

Hai điều kiện là :

1. Hoàn thành kế hoạch, doanh số mua vào, bán ra do Nhà nước giao và kế hoạch số lượng hiện vật mua vào, bán ra về những mặt hàng chính do Nhà nước giao ;

2. Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch tích lũy và nộp các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà nước, đủ và đúng hạn.

Nếu so với kế hoạch, xí nghiệp thực hiện hai điều kiện thấp hơn 80% mức kế hoạch, thì — trừ trường hợp chiếu cố nói ở điều 28 dưới đây — xí nghiệp nhất thiết không được trích quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng, mà chỉ được xét khen thưởng thì đưa theo chế độ hiện hành.

Nếu so với kế hoạch, xí nghiệp không hoàn thành cả 2 điều kiện nhưng thực hiện cả hai điều kiện đều cao hơn 80% mức kế hoạch, thì vẫn được trích lập hai quỹ nhưng với mức thấp hơn : cứ một phần trăm (1%) không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận thì trừ đi 5% số được trích.

Ba tiêu chuẩn là :

1. Bảo quản hàng hóa tốt, không vượt quá tỷ lệ hao hụt quy định ;

2. Không vượt chỉ tiêu quỹ lương ;

3. Không phạm những khuyết điểm nghiêm trọng trong việc chấp hành các chính sách của Nhà nước về phục vụ đời sống của nhân dân, phục vụ sản xuất và chiến đấu, bảo vệ tài sản, giao nhận vật tư, hàng hóa, phân phối sản phẩm, giá cả, kỷ luật lao động, an toàn lao động, kỷ luật tài chính, thanh toán, tín dụng, tiền mặt, v.v....

Nếu xí nghiệp không đạt một trong hai tiêu chuẩn đầu thì cứ mỗi tiêu chuẩn không đạt phải trừ đi 10% số được trích ; nếu xí nghiệp không đạt tiêu chuẩn thứ 3 thì tùy theo lỗi nặng nhẹ mà giảm mức trích từ 5% đến 10%.

Điều 28. — Trường hợp vì khó khăn khách quan không thể khắc phục nổi mà xí nghiệp không thực hiện được các điều kiện và tiêu chuẩn nói ở điều 27, thì cấp có thẩm quyền xét duyệt việc hoàn thành kế hoạch hàng năm cần chiếu cố thỏa đáng.

Điều 29. — Toàn bộ số tiền trích chung cho quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng phân chia :

— 75% cho quỹ phúc lợi ;

— 25% cho quỹ khen thưởng.

Hàng quý xí nghiệp được trích trước 75% mức kế hoạch quý của quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng ; khi có quyết toán năm, phải điều chỉnh theo thực tế.

Điều 30. — Quỹ phúc lợi do công đoàn xí nghiệp quản lý ; công đoàn có trách nhiệm cùng với thủ trưởng đơn vị đề ra kế hoạch sử dụng quỹ, đưa ra đại hội công nhân, viên chức thảo luận và quyết định.

Quỹ khen thưởng do thủ trưởng đơn vị quản lý ; thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm cùng với công đoàn bàn bạc quyết định việc sử dụng cho đúng chế độ.

Quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng phải sử dụng riêng biệt. Trường hợp đặc biệt, sau khi thủ trưởng và công đoàn xí nghiệp đã bàn bạc nhất trí, thì có thể điều hòa không quá 15% quỹ khen thưởng sang quỹ phúc lợi, hoặc không quá 5% quỹ phúc lợi sang quỹ khen thưởng.

Các xí nghiệp thương nghiệp cấp I trích một phần quỹ phúc lợi cho Bộ Nội thương, các xí nghiệp thương nghiệp cấp II trích một phần quỹ phúc lợi cho các sở, ty thương nghiệp, để dùng cho công việc phúc lợi tập thể chung ; mức trích không được quá 15% quỹ phúc lợi của xí nghiệp.

Mục IV. — Điều khoản thi hành.

Điều 31. — Điều lệ này thi hành, kể từ ngày 1-1-1970.

Điều 32. — Các Bộ Tài chính, Nội thương Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước chịu trách nhiệm quy định chi tiết và hướng dẫn việc thi hành điều lệ này.

Ban hành kèm theo nghị định của Hội đồng Chính phủ số 235-CP ngày 4 tháng 12 năm 1969.

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MUỘI

QUYẾT ĐỊNH số 258-CP ngày 29-12-1969 ấn định khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Đề khuyến khích các địa phương đẩy mạnh sản xuất và thu mua, tăng nguồn cung cấp nông sản, thực phẩm cho Nhà nước, nguyên liệu cho công nghiệp và các mặt hàng chủ lực cho xuất khẩu ;

“*Đề phân phối hợp lý hơn nguồn thu của Nhà nước về nông sản, thực phẩm giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương làm cho ngân sách địa phương có thêm nguồn thu ổn định từ kinh tế địa phương và theo đúng chế độ phân cấp quản lý kinh tế, tài chính;*”

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Các địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) giao nộp các loại nông sản, thực phẩm dưới đây cho các tổ chức kinh tế quốc doanh của trung ương (xí nghiệp thương nghiệp cấp I, tổng công ty xuất nhập khẩu, v.v...) hay của các địa phương khác, được hưởng khoản thu về giao nộp nông sản, thực phẩm; khoản thu này tính bằng một tỷ lệ phần trăm (%) trên giá chi đạo thu mua của Nhà nước:

- Gà, vịt, trứng, cá nước ngọt, quả tươi 6⁰/₁₀
- Lợn, trâu, bò, dê 15⁰/₁₀
- Đậu các loại (đậu tương, đậu xanh, v.v...), lạc vò, vừng 10⁰/₁₀
- Cá nước mặn, chượp 10⁰/₁₀
- Đay, gai, cói, sơn ta, hạt trầu, hạt thầu dầu, hoa hồi, quế, sa nhân, dược liệu 15⁰/₁₀
- Cà-phê, mía, chè búp tươi, chè khô 30⁰/₁₀
- Thuốc lào, thuốc lá lá 45⁰/₁₀
- Hạt tiêu 45⁰/₁₀

Điều 2. — Khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm tính gộp vào giá giao hàng và do các tổ chức thu mua ở địa phương (xí nghiệp thương nghiệp thu mua cấp II, công ty kinh doanh hàng xuất khẩu, v.v...) nộp vào ngân sách địa phương.

Giá giao hàng là giá chi đạo thu mua của Nhà nước, cộng (+) phí thu mua định mức, cộng (+) lợi nhuận định mức, cộng (+) khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm.

Điều 3. — Các xí nghiệp sản xuất công nghiệp trung ương trực tiếp thu mua nông sản, thực phẩm của nhân dân (xí nghiệp đường mua mía, xí nghiệp chè mua chè búp tươi, v.v...) cũng phải nộp khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm như nói ở điều 1.

Điều 4. — Các đơn vị nộp khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm phải chủ động kê khai, tính toán, nộp đủ và đúng hạn do Bộ Tài chính quy định số phải nộp vào ngân sách địa phương.

Điều 5. — Ngân hàng Nhà nước phải:

— Trích tài khoản của các tổ chức thu mua, chuyển nộp vào ngân sách địa phương số phải nộp, ngay sau khi tiền bán hàng về tài khoản;

— Trích tài khoản của xí nghiệp sản xuất công nghiệp trung ương, chuyển nộp vào ngân sách địa phương số phải nộp, ngay sau khi xí nghiệp thanh toán tiền mua hàng.

Điều 6. — Các đơn vị phải nộp khoản thu về giao nộp nông sản, thực phẩm, nếu đến hạn nộp mà chưa nộp, thì cứ mỗi ngày chậm nộp phải chịu phạt một số tiền bằng 0,01% (một phần vạn) số tiền chậm nộp.

Cơ quan ngân hàng, bưu điện, nếu có thiếu sót làm cho các đơn vị nói trên phải chịu phạt, thì phải bồi thường cho đơn vị ấy.

Điều 7. — Cơ quan tài chính phải kiểm tra tờ khai và đơn đốc việc thu nộp ngân sách.

Điều 8. — Các nông sản, thực phẩm thuộc loại phải nộp khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm nói ở điều 1, không phải chịu thuế hàng hóa, thuế sát sinh và thuế doanh nghiệp.

Điều 9. — Quyết định này cũng áp dụng đối với các trường hợp giao nộp nông sản, thực phẩm do các nông trường quốc doanh địa phương sản xuất.

Điều 10. — Quyết định này thi hành kể từ ngày 1-1-1970.

Điều 11. — Bộ Tài chính có trách nhiệm cùng các Bộ Nội thương, Ngoại thương, Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Vật giá Nhà nước quy định chi tiết và hướng dẫn việc thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 29 tháng 12 năm 1969

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MUỜI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 132-TTg ngày 4-12-1969 về việc cải tiến chế độ thu tài chính và chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp quốc doanh trong ngành nội thương.

Sau một thời gian làm thí điểm, Hội đồng Chính phủ đã ban hành “*Điều lệ tạm thời về chế độ thu tài chính và chế độ phân phối lợi nhuận*”